TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH H **TỈNH KHÁNH H**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2024
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH H, TỈNH KHÁNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Ông **Trương Tha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh H tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 745/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Lệ L**, sinh năm 1994

Địa chỉ đăng ký thường trú: thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Ngọc Hoà**, sinh năm 1991

Địa chỉ đăng ký thường trú: thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Lệ L trình bày:* Bà và ông Phạm Ngọc Hoà tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H. Trong quá trình chung sống, đầu năm 2023 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, cãi nhau nhiều lần nên vợ chồng không sống chung với nhau cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông Hoà nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Ngọc Hoà.

Về con chung: Bà và ông Hoà có 02 con chung là Phạm Ngọc Th, sinh ngày 03/7/2014 và Phạm Duy T, sinh ngày 18/7/2015. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu

T, ông Hoà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Ngọc Hoà được Toà án triệu trập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh H tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bà Trần Thị Lệ L được ly hôn ông Phạm Ngọc Hoà. Giao con chung Phạm Duy T, sinh ngày 18/7/2015 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao con chung Phạm Ngọc Th, sinh ngày 03/7/2014 cho ông Hoà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông Hoà cấp dưỡng nuôi con chung và ông Hoà vắng mặt không trình bày ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung, bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Lệ L phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phạm Ngọc Hoà được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoà theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Lệ L và ông Phạm Ngọc Hoà tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40 cấp ngày 21/8/2013 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường cãi nhau nhiều lần nên từ đầu năm 2023 vợ chồng đã không sống chung với nhau,

không ai quan tâm nhau. Bà L không còn tình cảm với ông Hoà nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Phạm Ngọc Hoà. Ông Hoà được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là không thể hiện sự thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà L và ông Hoà không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn ông Hoà là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông Hoà có 02 con chung là Phạm Ngọc Th, sinh ngày 03/7/2014 và Phạm Duy T, sinh ngày 18/7/2015. Bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu ông Hoà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu T đang sống, học tập và có nguyện vọng sống cùng bà L; cháu Th đang sống, học tập và có nguyện vọng sống cùng với ông Hoà nên để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập ổn định của con chung nên cần thiết giao cháu T cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao cháu Th cho ông Hoà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà L không yêu cầu ông Hoà cấp dưỡng nuôi con chung, ông Hoà vắng mặt không trình bày yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Lệ L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Lệ L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lệ L được ly hôn với ông Phạm Ngọc Hoà.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Duy T, sinh ngày 18/7/2015 cho bà Trần Thị Lệ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Giao con chung Phạm Ngọc Th, sinh ngày 03/7/2014 cho ông Phạm Ngọc Hoà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà L không cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu ông Hoà cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Lệ L và ông Phạm Ngọc Hoà có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Lệ L không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Lệ L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2022/0001581 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh H. Bà Chi đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND thị xã Ninh H;
- UBND xã Ninh Thượng, GCNKH số 40 ngày 21/8/2013;
- CCTHADS thị xã Ninh H;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Võ Văn Hải